

Yên Thế, ngày 20 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971 (vợ ông S); Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Nguyễn Trọng T và vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị N thống nhất ông Nguyễn Văn S còn nợ Nguyễn Trọng T số tiền vay nợ gốc và lãi đến ngày 09/5/2022 theo Hợp đồng cho vay đề ngày 29/7/2021 là 31.250.000đ (Ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thoả thuận: Ông S phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ông T số tiền vay gốc còn nợ là 30.000.000đ và lãi theo mức 0,83%/tháng tính từ 01/12/2021 đến ngày 09/5/2022 là 1.250.000đ, tổng cả gốc và lãi là 31.250.000đ (Ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), đến ngày 29 hàng tháng ông S phải có trách nhiệm thanh toán trả ông T

số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tính từ tháng 9/2022 trở đi cho đến khi ông S thanh toán trả cho ông T đủ số tiền còn nợ là 31.250.000đ (Ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp ông Nguyễn Văn S vi phạm về thời hạn trả nợ hàng tháng theo thỏa thuận thì ông T có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế thi hành toàn bộ số tiền mà ông S còn nợ của ông T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 781.300đ (Bảy trăm tám mươi một nghìn ba trăm đồng). Ông Nguyễn Trọng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Trọng T số tiền 781.300đ (Bảy trăm tám mươi một nghìn ba trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008831 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Toàn